TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 10 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Phan Thành P, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Q và bà Võ Kim T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 01 năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Hủy hoại tài sản (bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 14/11/2021 cùng các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Hoài N, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị Hồng L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N*: Ông Nguyễn Đức D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Trương Thành L1, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long, ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Trần Thu P1, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Nguyễn Quy T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Võ Đức H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành P, Nguyễn Hoài N và Trương Thành L1 có mối quan hệ bạn bè với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 30/08/2023 P có đưa cho L1 một con cá tai tượng cân nặng khoảng 07kg và nhờ N điều khiển xe mô tô chở L1 đi bán tại thành phố V. Sau khi bán được cá với số tiền là 550.000 đồng thì L1 lấy tiền bán cá mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì N chở L1 về đến nhà của P tại khóm B, thị trấn T, lúc này L1 đưa cho N bịch nylon đựng phần ma túy mà L1 sử dụng còn lại để đưa cho P. Sau khi N đưa bịch nylon đựng ma túy cho P xong thì cả 02 ra về. P lấy bịch nylon đựng ma túy ra xem nhưng thấy ít quá nên P không sử dụng mà ném bỏ mất. Do bực tức việc L1 bán cá mà không giao tiền lại cho P nên khoảng 13 giờ cùng ngày, P lấy trong nhà ra một con dao tự chế bằng kim loại màu đen có chiều dài 71cm, phần lưỡi dao dài 48,5cm, phần cán dài 22,5cm được quấn bằng vải màu xanh, bản rộng nhất 03 cm, một cạnh tù, một cạnh sắc nhọn và điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Quy T1, P điện thoại kêu N đến nhà anh T1 để nói chuyện. Khi N đến nhà anh T1 thì P kêu N chở P đi tìm chém L1 gây thương tích thì N đồng ý. N lấy theo 01 con dao tự

chế dài khoảng 60 cm loại mũi bằng, một cạnh sắc, một cạnh tù cặp hong nhà của anh T1 để trên baga xe và điều khiển xe mô tô biển số 64D1– 017.66 chở P ngồi sau đến nhà trọ T2 thuộc ấp T, xã T, huyện T để gặp L1. P và N mỗi người cầm một con dao đến trước cửa phòng trọ số 1, lúc này L1 đang ngồi ngay cửa và đang nói chuyện với Võ Đức H và Võ Thanh H1. P kêu L1 ra nói chuyện, sau đó P dùng tay phải cầm con dao tự chế chém về hướng của L1 02 cái làm L1 bị thương tích ở cẳng tay trái và đầu gối trái. Thấy L1 bị thương tích nên P và N bỏ ra về. Trương Thành L1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh V điều trị vết thương đến ngày 31/8/2023 thì xuất viện.

Ngày 20/9/2023, Trương Thành L1 trình báo sự việc đến Công an xã T và ngày 25/9/2023 Trương Thành L1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Thành P và Nguyễn Hoài N.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 315 ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận thương tích của Trương Thành L1:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 5 cm x 0,3 cm và 5 cm x 0,3 cm do vật sắc gây ra không di chứng cố tật. Tỷ lệ: 04%.

- Sẹo vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 7 cm x 0,3 cm và 5 cm x 0,3 cm do vật sắc gây nên tổn thương thần kinh quay trái, hiện tại mất cảm giác vùng tổn thương và hạn chế vận động ngón 2, 3, 4, 5 bàn tay trái. Tỷ lệ: 15%.

- Sẹo gối trái kích thước 2 cm x 0,3 cm do vật sắc gây ra, không di chứng cố tật. Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Thành L1 tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm).

Nhận thấy, Phan Thành P đã có hành vi dùng con dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém 02 cái trúng vào cẳng tay trái và đầu gối trái của Trương Thành L1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 19% (Mười chín phần trăm) đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Hoài N mặc dù không có chém gây thương tích cho Trương Thành L1 nhưng khi Phan Thành P kêu N điều khiển xe mô tô chở P đi chém gây thương tích cho L1 thì N đã đồng ý chở P, đồng thời N cũng lấy theo con dao tự chế cùng đi với P để P chém gây thương tích cho L1 nên hành vi của N cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho Phan Thành P nên ngày 01/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Phan Thành

P và Nguyễn Hoài N, về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen có chiều dài 71cm, phần lưỡi dao dài 48,5cm, phần cán dài 22,5cm được quấn bằng vải màu xanh, bản rộng nhất 03 cm, một cạnh tù, một cạnh sắc nhọn của bị cáo Phan Thành P.

Đối với con dao tự chế dài khoảng 60 cm loại mũi bằng, một cạnh sắc, một cạnh tù của bị cáo Nguyễn Hoài N đem theo. N đã bỏ thất lạc mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trương Thành L1 yêu cầu các bị cáo Phan Thành P và Nguyễn Hoài N bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Các bị cáo P và N đồng ý và đã bồi thường theo yêu cầu của anh L1.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSTB ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Phan Thành P, Nguyễn Hoài N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phan Thành P, Nguyễn Hoài N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N2 có cho bị cáo Nguyễn Hoài N mượn xe mô tô biển số 64D1-017.66 nhưng chị N2 không biết bị cáo N điều khiển xe chở Phan Thành P đi chém gây thương tích cho Trương Thành L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không tạm giữ xe mô tô biển số 64D1-017.66 cũng như không đề cặp xử lý đối với chị Nguyễn Thị Hồng N2 là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Quy T1 không biết bị cáo Phan Thành P và Nguyễn Hoài N đi chém gây thương tích cho Trương Thành L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cặp xử lý đối với anh T1 là có căn cứ.

Đối với bịch ma túy mà bị cáo N đưa cho bị cáo P thì bị cáo P đã ném bỏ mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ được nên không đề cặp xử lý là có cơ sở.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Thành P, Nguyễn Hoài N về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phan Thành P, Nguyễn Hoài N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thành P mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L1 không yêu cầu các bị cáo P, N bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 71cm, phần lưỡi dài 48,5cm, phần cán dài 22,5cm được quấn bằng vải màu xanh, bản rộng nhất 3cm, một cạnh tù, một cạnh sắc nhọn, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng của bị cáo Phan Thành P.

- Ông Nguyễn Đức D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: Bị cáo N chỉ chở P chứ không gây thương tích cho bị hại L1; bị cáo N có vai trò không đáng kể, có hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ, mẹ già đang bệnh không lao động được, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo N do thuộc hộ cận nghèo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại

phiên tòa thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/08/2023, Phan Thành P kêu Nguyễn Hoài N điều khiển xe mô tô biển số 64D1-017.66 chở P đến nhà trọ T2 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và P đã có hành vi dùng con dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém 02 cái trúng vào cẳng tay trái và đầu gối trái của Trương Thành L1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 19% (Mười chín phần trăm).

Nguyễn Hoài N mặc dù không có chém gây thương tích cho Trương Thành L1 nhưng khi Phan Thành P kêu N điều khiển xe mô tô chở P đi chém gây thương tích cho L1 thì N đã đồng ý chở P, đồng thời N cũng lấy theo con dao tự chế cùng đi với P để P chém gây thương tích cho L1 nên N cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho Phan Thành P.

Hành vi của các bị cáo Phan Thành P, Nguyễn Hoài N đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ , các bị cáo không làm chủ được hành vi của mình, gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đáng bị trừng phạt nên cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Đối với bị cáo P là người giữ vai trò tích cực trong vụ án, xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo, bị cáo là người trực tiếp rủ rê nhờ bị cáo N điều khiển xe mô tô chở bị cáo tìm bị hại L1 và trực tiếp gây thương tích cho bị hại L1. Bản thân bị cáo P là người có nhân thân không tốt, cụ thể ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm về tội Hủy hoại tài sản, lẽ ra bị cáo phải biết sửa đổi, tránh xa con đường phạm tội nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, đồng thời hình phạt dành cho bị cáo cần cao hơn bị cáo N, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo N, lẽ ra khi bị cáo P nhờ bị cáo chở đi tìm gây thương tích cho bị hại thì bị cáo phải thấy đây là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo phải biết can ngăn bị cáo P nhưng bị cáo không làm được như vậy mà vẫn đồng ý chở bị cáo P đi gây thương tích cho bị hại L1. Bị cáo còn tích cực chuẩn bị đem theo hung khí là dao tự chế, mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích

cho bị hại nhưng xét hành vi giúp sức của bị cáo cũng tích cực trong vụ án. Do đó, mức hình phạt dành cho bị cáo tuy có nhẹ hơn bị cáo P nhưng cũng cần tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe nhưng trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N thực hiện với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và cũng cho thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L1 không có yêu cầu các bị cáo P, N bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 71cm, phần lưỡi dài 48,5cm, phần cán dài 22,5cm được quấn bằng vải màu xanh, bản rộng nhất 3cm, một cạnh tù, một cạnh sắc nhọn, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng của bị cáo Phan Thành P.

[2.6] Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N là có căn cứ chấp nhận một phần.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo N thuộc đối tượng cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thành P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thành P 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thành L1 không có yêu cầu các bị cáo P, N bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 71cm, phần lưỡi dài 48,5cm, phần cán dài 22,5cm được quấn bằng vải màu xanh, bản rộng nhất 3cm, một cạnh tù, một cạnh sắc nhọn, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng của bị cáo Phan Thành P.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 10/4/2024.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thành P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.2 Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hoài N.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo

- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.